

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 507/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/10/2021 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh **PHẠM QUANG Đ** - sinh năm 1978

HKTT và nơi cư trú: số 64 ngõ 66A thôn T1 - xã T2 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ T** - sinh năm 1988

HKTT và nơi cư trú: số 106 đường T1 - xã T2 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang Đ và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Quang Đ và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Phạm Như Q - sinh ngày 27/4/2007 và Phạm Quang K - sinh ngày 20/7/2012. Anh Đ và chị T thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu Q và cháu K cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q, cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Đ và chị T tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: anh Phạm Quang Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 62286 ngày 15/10/2021). Anh Đ được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Thẩm phán

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;